

Số: 20/2021/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy
đối với nhà ở hộ gia đình và nhà để ở kết hợp sản xuất,
kinh doanh trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy và Chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình QCVN 06:2021/BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 293/TTr-CAT-PCCC ngày 06 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về an toàn phòng

cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Bộ Công an (để b/c);
- Bộ Tư Pháp (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB, Bộ Tư Pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng và các ban đảng tỉnh ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: CVP, các PCVP; Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CAT, NC, ĐH50b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình
và nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(Kèm theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm và nội dung nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình và nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh Sơn La có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh *(có diện tích sàn dành cho công năng để ở chiếm trên 70% diện tích sàn xây dựng của nhà)*.

2. Quy định này không áp dụng đối với nhà ở hộ gia đình cao trên 06 tầng hoặc có từ 02 tầng hầm trở lên; căn hộ trong chung cư; công trình dân dụng không phải nhà ở hộ gia đình; nhà ở đã chuyển đổi công năng không còn chức năng ở hoặc diện tích sàn dành cho công năng ở chiếm dưới 70%; các nhà, công trình, các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất đã có quy định riêng về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở hộ gia đình *(nhà ở riêng lẻ)*: là công trình được xây dựng trong khuôn viên đất ở, thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật về nhà ở, trường hợp xây dựng trên lô đất của dự án nhà.

2. Nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh: là nhà ở riêng lẻ có sẵn *(đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng)*, có cải tạo, sử dụng một phần nhà để làm nơi sản xuất, kinh doanh *(cửa hàng buôn bán, dịch vụ văn phòng, dịch vụ lưu trú, cơ sở sản xuất nhỏ và các dịch vụ khác)* hoặc công trình phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh *(kho tàng, thu mua phế liệu...)*.

3. Chất dễ cháy: là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy và có khả năng tiếp tục cháy kể cả khi không còn nguồn gây cháy.

Sự cháy âm ỉ: cháy không thành ngọn lửa của chất rắn hữu cơ, thường xảy ra khi không đủ ôxy và tạo khói; sự cacbon hóa: sự tạo thành cacbon và tro do kết quả nhiệt phân hoặc cháy không hoàn toàn các chất hữu cơ (*theo Tiêu chuẩn TCVN 5303:1990 An toàn cháy - Thuật ngữ và định nghĩa*).

4. Chất khó cháy: là chất có thể bốc cháy, cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy nhưng không có khả năng tiếp tục cháy khi không còn nguồn gây cháy.

5. Chất không cháy: là chất không bốc cháy, không cháy âm ỉ và không cacbon hóa khi có tác động của nguồn gây cháy.

6. Gian phòng sản xuất, kho chứa thuộc nhóm F5.1, F5.2 là gian phòng sản xuất và thí nghiệm, nhà xưởng, bãi đỗ xe ô tô, xe máy, xe đạp không có dịch vụ sửa chữa, kho chứa sách, kho lưu trữ, các gian phòng kho khác...

7. Hạng nguy hiểm cháy của gian phòng

Gian phòng nguy hiểm cháy, nổ hạng A có chứa: Các chất khí cháy, chất lỏng dễ bắt cháy có nhiệt độ bùng cháy không lớn hơn 28°C , với khối lượng có thể tạo thành hỗn hợp khí - hơi nguy hiểm nổ, khi bốc cháy tạo ra áp suất nổ dư tính toán trong gian phòng vượt quá 5kPa; các chất và vật liệu có khả năng nổ và cháy khi tác dụng với nước, với ôxy trong không khí hoặc tác dụng với nhau, với khối lượng để áp suất nổ dư tính toán trong gian phòng vượt quá 5kPa.

Gian phòng nguy hiểm cháy, nổ hạng B có chứa: Các chất bụi hoặc sợi cháy, chất lỏng dễ bắt cháy, có nhiệt độ bùng cháy lớn hơn 28°C , các chất lỏng cháy và khối lượng có thể tạo thành hỗn hợp khí - bụi hoặc khí - hơi nguy hiểm nổ, khi bốc cháy tạo ra áp suất nổ dư tính toán trong gian phòng vượt quá 5kPa.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ các quy định về điều kiện kinh doanh đối với từng ngành nghề kinh doanh, sản xuất tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, phù hợp quy định của pháp luật về điều kiện bảo vệ môi trường; tuân thủ quy định về sử dụng công trình đúng công năng được cấp phép, trường hợp thay đổi công năng sử dụng phải đảm bảo quy định của pháp luật về môi trường, điều kiện kinh doanh hoặc ý kiến của cơ quan quản lý (*nếu có*).

2. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển tỉnh.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn kinh doanh, sản xuất của người dân.

Chương II

AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở HỘ GIA ĐÌNH VÀ NHÀ ĐỂ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 5. Trách nhiệm của chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh

1. Chủ động tìm hiểu các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về

phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tích cực tham gia các đợt tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy, chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ địa phương tổ chức, tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

2. Thiết kế xây dựng nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đảm bảo các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy quy định tại văn bản này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; thi công theo đúng thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng; trong quá trình sử dụng công trình phải duy trì liên tục các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy.

3. Phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình, người làm việc trong nhà thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Giả định tình huống, cách xử lý khi có sự cố về cháy, nổ xảy ra, hướng dẫn và tổ chức cho thành viên trong gia đình, người làm việc thực tập để chủ động xử lý khi có tình huống xảy ra.

4. Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay những thiếu sót, nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình.

5. Phối hợp với đơn vị, cá nhân được phân công thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (*Công an cấp huyện hoặc Công an cấp xã hoặc UBND cấp xã, tổ dân phố...*), cơ quan, tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh bên trong nhà để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

6. Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn nguồn lửa, nguồn nhiệt và các chất dễ cháy, nổ.

Điều 6. Trách nhiệm của thành viên hộ gia đình, người làm việc trong nhà

1. Chủ động tìm hiểu, nắm bắt các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy và chữa cháy, biết sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy được trang bị tại hộ gia đình; tích cực tham gia các đợt tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ địa phương tổ chức, tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

2. Thực hiện các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật và do chủ hộ gia đình hướng dẫn, quy định.

3. Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản, sử dụng chất cháy tại hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; phát hiện và ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh

1. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, nội quy, quy định về

phòng cháy và chữa cháy do chủ hộ gia đình ban hành; thực hiện trách nhiệm quản lý, ban hành các nội quy, quy định, phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy và duy trì các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý.

2. Hộ gia đình được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Phòng cháy, chữa cháy và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (*viết gọn là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP*).

Điều 8. Điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình (*nhà ở riêng lẻ*)

1. Chủ hộ gia đình cần duy trì các biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy nhằm hạn chế nguy cơ phát sinh cháy, nổ trong quá trình sinh hoạt

a) Bố trí mặt bằng công năng sử dụng

Gian phòng để ở cần bố trí tại tầng thấp, gần cầu thang, lối ra thoát nạn, ngăn cách với khu vực, gian phòng có bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ và sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt. Không bố trí gian phòng bảo quản, tích trữ xăng, dầu, hóa chất dễ cháy, nổ... trong nhà.

Gian phòng, khu vực để ô tô, xe máy, máy phát điện dự phòng và phương tiện, thiết bị khác có sử dụng nhiên liệu là xăng, dầu phải được ngăn cách hoặc có khoảng cách đến lối ra thoát nạn của nhà và nơi đun nấu, nguồn lửa, nguồn nhiệt nhằm loại trừ nguyên nhân gây cháy, cháy lan, bảo đảm thoát nạn an toàn cho người từ các gian phòng khác, tầng phía trên của nhà. Trường hợp, các gian phòng, khu vực bố trí trong không gian kín phải duy trì thường xuyên giải pháp thông gió phù hợp với đặc điểm của nhà.

Nhà có tầng hầm, tầng bán hầm, cần có giải pháp ngăn cháy, ngăn khói lan lên tầng trên qua cầu thang bộ, giếng thang máy, trục kỹ thuật của nhà; trong tầng hầm và tầng nửa hầm, không cho phép bố trí các gian phòng có sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí và chất lỏng cháy cũng như các vật liệu dễ bắt cháy, trừ các trường hợp đã có quy định được xem xét riêng.

Bố trí ban công hoặc lô gia và có cửa thoát hiểm đối với nhà ở liên kế từ 02 tầng trở lên; mặt trước và mặt sau các tầng không nên bố trí khung thép (*chuồng cọp*) bung kín gây cản trở lối thoát nạn.

b) Đường, lối ra thoát nạn của nhà

Nhà có 01 lối ra thoát nạn, cần bố trí thêm 01 lối ra thứ 2 qua ban công, lô gia, cửa sổ có mặt ngoài thông thoáng, lối lên mái nhà hoặc bằng thang sắt, ống tụt, thang dây ngoài nhà... để thoát nạn khi cần thiết. Trường hợp, lối thoát qua lồng sắt, lưới sắt, cần có ô cửa có kích thước đủ rộng để cho người di chuyển thuận lợi.

Trên đường, lối đi, cầu thang thoát nạn không sử dụng vật liệu dễ cháy dễ thi công, lắp đặt, trang trí nội thất; không bố trí, lắp đặt vật dụng, thiết bị nhô ra khỏi mặt tường có độ cao dưới 02 m; không lắp đặt gương soi trên đường, lối đi, cầu thang bộ thoát nạn. Chiều rộng của lối đi, cầu thang thoát nạn phải bảo đảm cho người di chuyển thuận lợi (*chiều rộng tối thiểu là 0,7m*).

Lối ra tại tầng 1 cần thoát trực tiếp ra ngoài, trường hợp thoát qua gian phòng khác, phải duy trì chiều rộng lối đi và khoảng cách an toàn đến các vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt (*ô tô, xe máy...*); không bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong gầm cầu thang, buồng thang bộ, trên hoặc liền kề với đường, lối thoát nạn. Cửa đi trên lối thoát nạn tại tầng 1 cần sử dụng cửa bản lề (*loại cửa 01 cánh hoặc nhiều cánh*), hạn chế sử dụng cửa cuốn, cửa trượt, trường hợp lắp đặt cửa cuốn, phải có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

c) Sắp xếp vật dụng, thiết bị, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong nhà

Tài sản, vật tư, chất cháy phải được bố trí, sắp xếp gọn gàng, không cản trở lối đi và đường thoát nạn; không để gần nguồn lửa, nguồn nhiệt, ổ cắm điện, aptomat, cầu dao, thiết bị tiêu thụ điện có sinh nhiệt...

Không bố trí, sử dụng các thiết bị có áp lực, dễ nổ (*bình xịt diệt côn trùng, bình gas mini...*) gần vị trí sử dụng ngọn lửa trần để đun nấu hoặc thiết bị điện có sinh nhiệt...

Việc sử dụng nguồn lửa trong nhà phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy:

- Bếp sử dụng khí LPG (*GAS*): Cần bố trí trên mặt sàn bằng phẳng, thông thoáng, cách xa thiết bị điện và lắp đặt thiết bị báo dò khí GAS tại khu vực sử dụng khí GAS; thường xuyên kiểm tra tình trạng của van khóa, dây dẫn và đóng van bình GAS sau khi sử dụng; không sử dụng các bình GAS mini đã qua sử dụng hoặc bình GAS, dây dẫn khí, bếp không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Khi phát hiện có mùi đặc trưng của khí GAS phải giữ nguyên hiện trạng của hệ thống điện (*không bật, tắt các công tắc thiết bị tiêu thụ điện vào thời điểm đó*), không dùng ngọn lửa trần (*bật đánh lửa của bếp GAS, bật lửa, diêm, đèn dầu, hương, nến...*), mở cửa sổ, cửa chính (*tránh làm phát sinh tia lửa*) để thoát khí GAS, phải khóa ngay van bình và báo cho đại lý cung cấp gần nhất.

- Bếp điện: Cần lắp đặt, sử dụng dây dẫn, thiết bị bảo vệ phù hợp với công suất của bếp và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Bếp dầu: Cần bố trí trên mặt sàn bằng phẳng, không dùng xăng hoặc xăng pha dầu để đun bếp dầu; không rót thêm dầu vào bếp khi đang đun nấu, tắt bếp sau khi sử dụng.

- Thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã: Vách, trần, vật liệu trang trí khu vực thờ cúng là loại không cháy hoặc khó cháy; không để số lượng nhiều vàng mã trên bàn thờ gần bát hương, đèn, nến; không thắp hương khi không có người ở

nhà; khi đốt vàng mã, khi đun nấu cần có người trông coi và có biện pháp ngăn tàn lửa để chống cháy lan.

d) Lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện trong nhà

Hệ thống điện được lắp đặt bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện; có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn. Khi lắp đặt thêm các thiết bị tiêu thụ điện cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu móc dây dẫn điện cấp cho thiết bị; vị trí lắp đặt, bố trí thiết bị phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy (*đặt trong ống gen, máng cáp hoặc đặt ngầm tường; tại vị trí tiếp giáp với thiết bị, vật dụng dễ cháy, nổ phải ngăn cách bằng vật liệu không cháy...*). Không sử dụng nhiều thiết bị tiêu thụ điện trong cùng 01 ổ cắm; trước khi ra khỏi nhà hoặc khi đi ngủ phải kiểm tra, tắt nguồn điện tới các thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng.

Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn. Đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng phải được sửa chữa, khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường dây dẫn điện hoặc thiết bị không an toàn.

e) Trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy: Căn cứ theo điều kiện, quy mô của ngôi nhà, chủ hộ gia đình cần trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy, dụng cụ phá dỡ thông thường (*búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực...*), đèn chiếu sáng sự cố..., vị trí đặt ở nơi dễ thấy, dễ lấy và thuận tiện cho việc sử dụng để kịp thời sử dụng để chữa cháy, mở cửa, thoát nạn an toàn khi xảy ra sự cố cháy, nổ. Đồng thời, có thể trang bị thêm hệ thống, thiết bị báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước, mặt nạ phòng độc, thang dây, ống tụt cứu người...

f) Khi hàn cắt trong sửa chữa, cải tạo nhà phải thực hiện đúng quy trình, quy định; có người giám sát, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy.

2. Ngoài các biện pháp an toàn phòng cháy, chữa cháy tại Khoản 1, điều này khuyến khích chủ hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 đến Khoản 6 Điều 9 quy định này nhằm tăng cường điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy cho nhà ở hộ gia đình.

Điều 9. Quy định an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

Chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh phải bảo đảm và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với phần nhà để ở theo các nội dung tại Điều 8 nêu trên và phần để sản xuất, kinh doanh (*cơ quan, tổ chức khác sử dụng phần nhà để sản xuất, kinh doanh phải thực hiện các quy định về phòng cháy và chữa cháy chung của nhà và duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy và*

chữa cháy thuộc phạm vi quản lý). Khu vực sản xuất, kinh doanh trong nhà ở hộ gia đình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, cụ thể:

1. Lập, quản lý, cập nhật, bổ sung hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy của cơ sở bảo đảm thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Bố trí mặt bằng công năng sử dụng

Gian phòng sản xuất, kho chứa thuộc nhóm F5.1, F5.2 bố trí không quá 01 tầng hầm; không bố trí gian phòng sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí, chất lỏng cháy, vật liệu dễ bắt cháy, gian phòng để ở trong tầng hầm; không bố trí gian phòng có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B trong ngôi nhà.

Gian phòng sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cháy lan, ngăn khói với khu vực để ở của hộ gia đình, cầu thang bộ chung của các tầng và lối ra thoát nạn tại tầng 1 của nhà.

Gian phòng sản xuất, kinh doanh có bố trí gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt có tính chất nguy hiểm cháy, nổ khác phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh bằng kết cấu ngăn cháy.

Nhà có tầng hầm, tầng bán hầm, cần có giải pháp ngăn cháy, ngăn khói lan lên tầng trên qua cầu thang bộ, giếng thang máy, trục kỹ thuật của nhà; trong tầng hầm và tầng nửa hầm, không cho phép bố trí các gian phòng có sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí và chất lỏng cháy cũng như các vật liệu dễ bắt cháy, trừ các trường hợp đã có quy định được xem xét riêng.

Bố trí ban công hoặc lôgia và có cửa thoát hiểm đối với nhà ở liên kế từ 02 tầng trở lên; mặt trước và mặt sau các tầng không nên bố trí khung thép (*chuồng cọp*) bung kín gây cản trở lối thoát nạn.

Biển quảng cáo lắp đặt bên ngoài nhà phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật về quảng cáo, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời QCVN 17:2018/BXD.

3. Đường, lối ra thoát nạn

Chiều rộng thông thủy của lối ra thoát nạn tối thiểu 0,8 m, chiều cao thông thủy tối thiểu 1,9m.

Đối với nhà chỉ có 01 lối ra thoát nạn, phải bố trí lối thoát nạn thứ 2 bằng cầu thang ngoài nhà hoặc thang nối giữa các tầng nhà hoặc lối ra khẩn cấp như: lối thoát qua ban công, lôgia, lối lên sân thượng hoặc lên mái để có khả năng thoát nạn sang các nhà liền kề hoặc khu vực an toàn.

Nhà có tầng sân thượng phải bố trí thông thoáng, có lối lên từ tầng dưới qua các thang cố định; tại vị trí cửa lên tầng mái nếu có bố trí khóa cửa thì phải thiết kế để có thể dễ dàng thao tác mở cửa từ bên trong.

Không xây kín ô thông tầng để không ảnh hưởng đến thoát khói tự nhiên. Đối với nhà không có các ô thông tầng hoặc đã lắp kính, cần thiết kế, lắp đặt các lỗ cửa thoát khói tự nhiên trong nhà thông qua mái nhà hoặc thoát khói trực tiếp ra không gian bên ngoài tại các tầng.

Cửa chính của nhà dùng để thoát nạn ra ngoài phải sử dụng cửa có bản lề. Nhà có thiết kế ban công, lô gia phải đảm bảo thông thoáng, không được che chắn ban công, lô gia tạo thành phòng, không lắp đặt lồng sắt, lưới sắt gây cản trở việc thoát nạn và cứu người khi xảy ra cháy, nổ.

Trường hợp chủ cơ sở, chủ hộ kinh doanh vẫn muốn trang bị cửa cuốn, cửa trượt, lưới sắt... để bảo vệ tài sản phải cam kết chịu trách nhiệm về phòng cháy, chữa cháy, đồng thời cửa cuốn cần sử dụng loại cửa có cơ cấu tự thu, mở nhanh, cửa mở bằng mô tơ điện phải có bộ lưu điện và mở nhanh bằng cơ khi mất điện hoặc mô tơ bị hỏng.

Yêu cầu về đường, lối thoát nạn của khu vực, gian phòng, tầng sản xuất, kinh doanh phải đáp ứng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy tại thời điểm cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng. Trong nhà ở nhiều tầng có sử dụng chung cầu thang bộ thoát nạn thì gian phòng sản xuất, kinh doanh hàng hóa cháy được tại từng tầng nhà phải được ngăn cháy lan, ngăn khói với cầu thang bộ bằng kết cấu ngăn cháy, cửa ngăn cháy.

Dây chuyền công nghệ bố trí trong khu vực sản xuất, bảo quản, sắp xếp vật tư hàng hóa, mặt bằng kinh doanh trong gian phòng sản xuất, kinh doanh, kho chứa phải được duy trì về chiều rộng của đường thoát nạn không nhỏ hơn 0,7m và khoảng cách từ vị trí xa nhất đến cửa thoát nạn của gian phòng không quá 20m.

4. Sắp xếp vật dụng, thiết bị, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong nhà

Không bố trí nơi đun nấu, thờ cúng trong khu vực sản xuất, kinh doanh, bảo quản vật tư, hàng hóa cháy được. Khu vực bếp nấu phải để xa các vật liệu dễ cháy ít nhất 0,7m, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2m. Trường hợp trong nhà có sử dụng thiết bị tiêu thụ khí dầu mỏ hóa lỏng GAS: tất cả các thiết bị điện trong nhà phải lắp đặt cách chai chứa GAS tối thiểu 1,5m; lắp đặt thiết bị cảnh báo rò rỉ GAS tại khu vực đặt bình GAS, bếp GAS.

Khi điều kiện kinh doanh, sản xuất có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt phải bố trí cách các vật liệu dễ cháy, các phương tiện, dụng cụ có xăng, dầu, chất lỏng dễ cháy (*ô tô, xe máy...*) ít nhất 0,7m, nếu có tấm cách nhiệt ngăn cháy thì được phép để gần hơn, nhưng không dưới 0,2m; khi điều kiện kinh doanh, sản xuất cần dự trữ xăng, dầu và các chất lỏng cháy thì phải bảo quản tại nơi thông thoáng, tránh xa nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh ánh nắng trực tiếp và không để trên lối ra thoát nạn.

Sắp xếp, bảo quản vật tư, hàng hóa theo từng loại, có cùng tính chất, cùng đặc điểm, việc sắp xếp, để trên bục kệ, giá hoặc chồng đóng phải vững chắc, gọn gàng, ngăn nắp, không cản trở lối đi, lối thoát nạn của gian phòng, ngôi nhà. Vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy hoặc dễ bắt cháy cần bố trí trong các khu vực, gian phòng riêng, không để lẫn với các vật tư hàng hóa khác và đảm bảo yêu cầu ngăn cháy lan. Không tập kết, bố trí vật tư hàng hóa trên các tuyến đường gây cản trở giao thông và có thể làm ảnh hưởng đến việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến từng nhà. Vật tư, hàng hóa dễ cháy phải bố trí cách các thiết bị điện có khả năng sinh nhiệt như bóng đèn, ổ cắm, cầu dao..., khu vực phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt tối thiểu 0,5m.

5. Hệ thống, thiết bị điện trong nhà

Khi thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo và sửa chữa hệ thống điện trong nhà phải tuân thủ theo quy định tại QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

Hệ thống điện phải được lắp đặt riêng biệt cho khu vực sản xuất, kinh doanh và khu vực để ở của nhà. Phải bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện, có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn. Khi lắp đặt thêm thiết bị, máy móc cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu móc dây dẫn điện cấp cho thiết bị trên; vị trí lắp đặt, bố trí phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Tại khu vực có bảo quản, kinh doanh, sản xuất, sử dụng vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy phải sử dụng loại dụng cụ, thiết bị điện là loại an toàn chống cháy, nổ; thiết bị tiêu thụ điện chiếu sáng trong kho phải được không chế chung bằng thiết bị đóng ngắt tự động và đặt bên ngoài kho.

Không lắp đặt đường dây dẫn điện và thiết bị tiêu thụ điện trên tường, vách, trần, sàn nhà có cấu tạo bằng vật liệu dễ cháy; lắp đặt các bóng điện chiếu sáng phải gắn vào các móc treo chuyên dùng, không treo trực tiếp bằng dây dẫn

Không dùng vật liệu dễ cháy như giấy, vải, nilon... để bao, che bóng điện; không đặt các chất dễ cháy sát các thiết bị, dụng cụ tiêu thụ điện như: bóng đèn, bàn là, bếp điện, ổ cắm điện, bảng điện...; không cắm dây dẫn điện trực tiếp vào ổ cắm; khi nối dây phải nối so le và quấn băng keo cách điện, không để hở các mối nối dây điện, không dùng nilon để bọc các mối nối.

Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy (*đặt trong ống gen, máng cáp, đặt ngầm tường; tại vị trí tiếp giáp với thiết bị, vật dụng dễ cháy, nổ phải ngăn cách bằng vật liệu không cháy*). Không sử dụng nhiều thiết bị tiêu thụ điện trong cùng một ổ cắm.

Thiết bị tiêu thụ điện có phát sinh nguồn nhiệt không có chụp bảo vệ thì không được bố trí gần (*khoảng cách ít nhất 0,5m*) hoặc phía trên vật tư, hàng hóa cháy được.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn. Đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng

phải được sửa chữa, khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường dây dẫn, thiết bị không an toàn.

6. Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Đối với khu vực kinh doanh, sản xuất phải trang bị số lượng bình chữa cháy đảm bảo diện tích bảo vệ tối thiểu 01 bình/150m² đối với khu vực có nguy cơ cháy thấp, 01 bình/75m² đối với khu vực có nguy cơ cháy trung bình, 01 bình/50m² đối với khu vực có nguy cơ cháy cao (theo quy định tại mục 5 Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 3890:2009 *Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng*). Khoảng cách di chuyển lớn nhất đến bình chữa cháy không quá 20m.

Trang bị, lắp đặt thiết bị báo cháy tự động phát hiện cháy sớm, phương tiện cứu nạn, cứu hộ (*mặt nạ lọc độc, dây tự cứu, thang dây, dụng cụ phá dỡ thông thường, chăn chiên, dụng cụ chứa nước vừa phục vụ sinh hoạt, vừa phục vụ chữa cháy...*) phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm, mục đích sử dụng.

Các phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được dán tem kiểm định và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, khuyến khích chủ hộ gia đình, hộ kinh doanh thực hiện đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy theo các quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy định này.

2. Đối với các nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh xây dựng sau thời điểm Quy định này có hiệu lực phải thực hiện đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy theo các yêu cầu tại Điều 8, Điều 9 của Quy định này trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, thẩm định điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong quá trình kiểm tra, thẩm định cấp phép xây dựng đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan; chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến quy định này đến các hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm quản lý; kiểm tra việc thực hiện Quy định này của Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi trách nhiệm quản lý; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện quy định tại Khoản 2, Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính Phủ;

thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với các cơ sở được quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; hướng dẫn, kiểm tra các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình chủ đầu tư (*người được cấp phép xây dựng*) xây dựng nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền, phổ biến quy định này đến các hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân có liên quan và kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện trong phạm vi trách nhiệm quản lý; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; thực hiện công tác thống kê, tổng hợp báo cáo; kịp thời tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện./.

